TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Em

Ông Phan Thanh Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phiêu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Giáp Lam T, sinh ngày 26/3/2003 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp L, xã P, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giáp Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/02/2024, bị TAND huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là TAND khu vực 11 - Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/2024/QĐ-TA, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 14/10/2024; tạm giữ: Không; tạm giam: Ngày 20/11/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H; có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2024, Giáp Lam T bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp) ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 14/10/2024. Sau khi chấp

hành xong Quyết định cai nghiện bắt buộc, T về địa phương và bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 08/QĐ-UBND ngày 17/10/2024, của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đồng Tháp), thời hạn 02 năm kể từ ngày 17/10/2024 đến 17/10/2026.

Ngày 30/9/2025, Công an xã P, tỉnh Đồng Tháp nhận được tin tố giác của người dân về việc Giáp Lam T có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã P tiến hành mời T về trụ sở làm việc và tiến hành test nhanh ma tuý đối với T, kết quả dương tính với ma tuý loại Methamphetamine, sau đó Công an xã P tiến hành thu mẫu nước tiểu của T để giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 1740/KL-KTHS, ngày 04/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa có nắp đậy kín, ghi thu của Giáp Lam T, sinh năm 2003, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, T thừa nhận trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú T đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSKV11 ngày 12/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Giáp Lam T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Giáp Lam T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Trên cơ sở đánh giá về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Giáp Lam T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Bị cáo Giáp Lam T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T khai sử dụng ma túy tại địa bàn huyện B, tỉnh Long An cũ (nay là tỉnh Tây Ninh) nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra không xác định được địa điểm xảy ra tội phạm và nơi phát hiện tội phạm ở xã P, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ theo quy định tại khoản 4 Điều 163 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, thời hạn 02 năm, kể từ ngày 17/10/2024 đến 17/10/2026. Đến ngày 27/9/2025, T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà trọ ở huyện B, tỉnh Long An cũ (không xác định được địa chỉ cụ thể). Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Giáp Lam T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...".

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ thống nhất quản lý chất ma tuý của Nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội, nghiêm trọng hơn thì ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã đi cai nghiện ma túy bắt buộc nên biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với người thanh niên là người bán ma túy cho bị cáo T sử dụng. Quá trình điều tra không làm việc được, bị cáo T cũng không rõ họ tên thật, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp là có cơ sở, phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản điểm b khoản 1 Điều 256a, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố Giáp Lam T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Giáp Lam T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2025.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Giáp Lam T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 - Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Nghĩa